TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày: 23 - 9 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Thúy

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyên Khang- Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Ngô Mạnh Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Việt B**, tên gọi khác: B, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1988 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Số X đường T, Tổ H, phường T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn X (Tên gọi khác: Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn S - sinh năm 1957) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1961). Gia đình có 02 người con, bị cáo là con đầu. Vợ, con: Không.

Tiền án:

+ Ngày 05/01/2012, bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 08/2012/HSST - Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/10/2012 và đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm, nhưng chưa thi hành xong việc bồi thường thiệt hại là 4.183.000 đồng đối với Nguyễn Thanh S và Cao Văn N).

+ Ngày 24/9/2013, bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 122/2013/HSST - Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/01/2016, đã chấp hành xong án phí HSST, nhưng chưa chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 đồng).

+ Ngày 20/02/2019, bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 năm 6 tháng về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm q

khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bản án số 08/2019/HSST - Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 09/3/2025).

- Nhân thân:

+ Ngày 19/4/2017, bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 33/2017/QĐ-TA với thời hạn 15 tháng, chấp hành tại cơ sở xã hội Bầu Bàng, thành phố Đà Nẵng (Chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số 39/GCN-CSXHBB ngày 15/01/2018).

+ Ngày 07/11/2018, bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, phạt tiền 750.000 đồng (Quyết định số 17/QĐ-XPVPHC).

+ Ngày 16/7/2025, bị Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, phạt tiền 1.500.000 đồng (Quyết định số 118/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 05/7/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Lê Phan Ngọc Kỳ D, sinh năm: 1993; nơi thường trú: Tổ X, phường T, thành phố Đà Nẵng; nơi ở hiện tại: Số X2 đường H, phường A, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Trịnh Thị Kim D, sinh năm: 1955; nơi thường trú: Y6 đường L, phường T, thành phố, nơi ở hiện tại: Y2 đường L, phường T, thành phố Đà Nẵng. Xin vắng mặt.

+ Bà Ngô Thị Cẩm H, sinh năm: 1971; nơi thường trú: Z6 đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng, nơi ở hiện tại: Tổ X3, phường N, thành phố Đà Nẵng. Xin vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1961; địa chỉ: X đường T, Tổ H, phường T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê L, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Số Y4 đường P, phường T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12h00' ngày 05/7/2025, tại trước số nhà X8 đường D, phường T, thành phố Đà Nẵng lực lượng Phòng, chống ma túy và tội phạm Đồn Biên phòng Phú Lộc phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Việt B đang tàng trữ trái phép chất ma tuý trên người nhằm mục đích sử dụng, tạm giữ tại túi quần phía sau bên phải của B đang mặc có 01 (một) gói nilon có kích thước khoảng (08x5,2)cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy đá *(Niêm phong ký hiệu B1a)*, tại túi quần phía sau bên trái của B đang mặc có 01 *(một)* gói nilon có kích thước khoảng (4,1x2,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy đá *(Niêm phong ký hiệu B1b)*. Đi cùng với B còn có Lê Phan Ngọc Kỳ D nhưng D không biết việc B cất giấu ma tuý trong người.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Việt B tại nhà số X đường T, Tổ H, phường T, TP. Đà Nẵng nhưng không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Tại Bản Kết luận giám định số: 527/KL-KTHS ngày 11/7/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: "Tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu B1a là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu B1a: 7,533 gam. Tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu B1b là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu B1b: 0,558 gam. Tổng khối lượng ma tuý tạm giữ là 8,091 gam ma túy loại Methamphetamine".

Quá trình xác minh ban đầu xác định được như sau: Vào lúc 18h00' ngày 04/7/2025, B đến quán Cafe trên đường N *(chưa xác định được địa chỉ cụ thể)* để uống cafe, tại đây B có gặp và mua của một người đàn ông tên D *(Chưa xác định được lai lịch)* 02 *(hai)* gói ma túy đá với giá 3.500.000 đồng, B đưa cho D 500.000 đồng và nợ lại 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, B cầm 02 *(hai)* gói ma túy đem về cất giấu tại Trung tâm y tế khu vực Thanh Khê (*Nơi B đang điều trị bệnh nội trú*) để sử dụng. Đến 11h20' ngày 05/7/2025, bạn gái của B là Lê Phan Ngọc Kỳ D tới Trung tâm y tế khu vực Thanh Khê thăm B. Lúc này, B lén lấy 02 (*hai*) gói ma túy nhét vào 02 (*hai*) túi quần phía sau của B đang mặc *(D không biết)* rồi giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Mio màu vàng gắn biển kiểm soát: 43S-1234 cho D chở B đi. Đến 12h00 cùng ngày, B và D đi đến trước nhà số X đường D, phường T, thành phố Đà Nẵng thì bị Bộ đội Biên phòng Phú Lộc bắt quả tang và tạm giữ các vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra B còn khai nhận: Trước đó vào lúc 16h00 ngày 03/7/2025 tại quán Cafe trên đường N như đã nêu trên, B còn mua của D 01 (một) gói ma túy đá với trị giá 2.000.000 đồng (*giao dịch bằng tiền mặt*). Sau khi mua được ma tuý, B đem đến Trung tâm y tế khu vực Thanh Khê sử dụng một mình hết (*Ma tuý không thu giữ được*).

Kết quả xét nghiệm chất ma tuý đối với Nguyễn Việt B và Lê Phan Ngọc Kỳ D đều dương tính với chất ma tuý tổng hợp Methamphetamine.

Qua xác minh tại Công an phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác định Nguyễn Việt Bắc và Lê Phan Ngọc Kỳ D không thuộc các trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy";* căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Việt B mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong bì giấy niêm phong ký hiệu B1 kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 04/QĐ-TCCĐ ngày 07/7/2025, niêm phong bằng hình dấu tròn Phòng kỹ thuật hình sự, chữ ký của giám định viên và cán bộ Đồn biên phòng Phú Lộc

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu vàng, gắn biển số 43S-1234, số khung RLCM, số máy 5WP: Qua điều tra xác định biển số được gắn trên xe không trùng với số khung, số máy xe đã đăng ký, cụ thể: Biển số 43S-1234 là biển số đăng ký đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Mio màu Đỏ, số khung: RLCM; số máy: 4P84 do Trịnh Thị Kim D đứng tên chủ sở hữu; còn số khung RLCM, số máy 5WP thuộc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Mio Amore màu Trắng được đăng ký biển số là 43H9 - 12345 do Ngô Thị Cẩm H đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên theo lời khai của Trịnh Thị Kim D và Ngô Thị Cẩm H thì các xe trên đã được bán cho Cửa hàng mua bán xe máy tại đường T, thành phố Đà Nẵng (*không nhớ tên cửa hàng, không nhớ địa chỉ, không nhớ tên người mua xe*), chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Từ đó cho đến nay, ai sử dụng xe mô tô trên, sử dụng vào mục đích gì thì bà D, bà H không biết và không liên quan. Theo lời khai của Nguyễn Việt B thì xe mô tô trên do B mượn của một người đàn ông tên R *(chưa xác định được lai lịch)*. Vào ngày 15/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng ban hành Công văn số 5769 gửi Báo Công an thành phố Đà Nẵng thông báo truy tìm chủ sở hữu, người quản lý đối với chiếc xe trên. Vì vậy, xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu vàng, gắn biển số 43S-1234, số khung RLCM, số máy 5WP do hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục tạm giữ, điều tra làm rõ và xử lý sau.

+ Trả lại cho Nguyễn Việt B 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI: 353100; IMEI 2: 353100, gắn thẻ sim: 0905828XYZ của Nguyễn Việt B do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Trả lại cho Nguyễn Việt B số tiền 375.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bà Lê Phan Ngọc Kỳ D 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, có số IMEI: 354860; IMEI 2: 354860, gắn thẻ sim: 0937368XYZ của Lê Phan Ngọc Kỳ D.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chai nhựa trong suốt bên trong chứa nước tiểu của Nguyễn Việt B; 01 (một) chai nhựa trong suốt bên trong chứa nước tiểu của Lê Phan Ngọc Kỳ D vì đều không có giá trị sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo B không có tài sản gì nên không đề nghị.

Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Việt B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã biết hối hận và mong sớm trở về xã hội để có cơ hội làm ăn lương thiện, có điều kiện chăm sóc cha mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Việt B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12h00' ngày 05/7/2025, tại trước số nhà X8 đường D, phường T, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Việt B có hành vi tàng trữ trái phép 8,091 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Đồn Biên phòng Phú Lộc phát hiện bắt quả tang. Do đó hành vi của Nguyễn Việt B đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt ***"Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam", "Tái phạm nguy hiểm"*** theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Việt B có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân của các tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Do vậy, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo B có nhân thân rất xấu: Bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị Công an quận Thanh Khê và Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Bị cáo B đã bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" năm 2012; 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" năm 2013; 08 năm 6 tháng về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" năm 2019. Bản thân bị cáo B là người nghiện ma túy, bị cáo đang trong quá trình điều trị bệnh do bị tai nạn, đang điều trị tại Trung tâm y tế khu vực Thanh Khê nhưng vẫn đi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Tuy nhiên, quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo B không có tài sản gì nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết:

+ 01 (một) mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong bì giấy niêm phong ký hiệu B1 kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 04/QĐ-TCCĐ ngày 07/7/2025, niêm phong bằng hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, chữ ký của giám định viên và cán bộ Đồn biên phòng Phú Lộc là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số 353100; IMEI 2: 353100, gắn thẻ sim: 0905828XYZ của Nguyễn Việt B; số tiền 375.000 đồng do không liên quan đến đến hành vi phạm tội của bị cáo B nên trả lại cho Nguyễn Việt B. Nhưng tiếp tục quy trữ số tiền 375.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, có số IMEI: 354860; IMEI 2: 354860, gắn thẻ sim: 0937368XYZ của Lê Phan Ngọc Kỳ D, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà Lê Phan Ngọc Kỳ D.

+ 01 (một) chai nhựa trong suốt bên trong chứa nước tiểu của Nguyễn Việt B; 01 (một) chai nhựa trong suốt bên trong chứa nước tiểu của Lê Phan Ngọc Kỳ D để xét nghiệm việc sử dụng ma túy và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu vàng, gắn biển số 43S-1234, số khung RLCM, số máy 5WP: Qua điều tra xác định biển số được gắn trên xe không trùng với số khung, số máy xe đã đăng ký, cụ thể: Biển số 43S-1234 là biển số đăng ký đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Mio màu Đỏ, số khung: RLCM; số máy: 4P84 do Trịnh Thị Kim D đứng tên chủ sở hữu; còn số khung RLCM, số máy 5WP thuộc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Mio Amore màu Trắng được đăng ký biển số là 43H9 - 12345 do Ngô Thị Cẩm H đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên theo lời khai của Trịnh Thị Kim D và Ngô Thị Cẩm H thì các xe trên đã được bán cho Cửa hàng mua bán xe máy tại đường T, thành phố Đà Nẵng (*không nhớ tên cửa hàng, không nhớ địa chỉ, không nhớ tên người mua xe*), chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Từ đó cho đến nay, ai sử dụng xe mô tô trên, sử dụng vào mục đích gì thì bà D, bà H không biết và không liên quan. Theo lời khai của Nguyễn Việt B thì xe mô tô trên do B mượn của một người đàn ông tên R *(chưa xác định được lai lịch)*. Vào ngày 15/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng ban hành Công văn số 5769 gửi Báo Công an thành phố Đà Nẵng thông báo truy tìm chủ sở hữu, người quản lý đối với chiếc xe trên. Vì vậy, xe mô tô hiệu Yamaha Mio màu vàng, gắn biển số 43S-1234, số khung RLCM, số máy 5WP do hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục tạm giữ, điều tra làm rõ và xử lý sau là có cơ sở.

- Quá trình điều tra B khai nhận có hành vi mua của D (*chưa xác định được lai lịch*) 2.000.000 đồng ma tuý đá về sử dụng tại Trung tâm y tế khu vực Thanh Khê vào ngày 03/7/2025, tuy nhiên hiện nay không thu giữ được số ma tuý này và không có chứng cứ khác chứng minh, nên không có căn cứ xác định B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý tại lần này. Nguyễn Việt B và Lê Phan Ngọc Kỳ D có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, tuy nhiên không cùng sử dụng chung ma tuý với nhau và không thuộc các trường hợp cấu thành tội "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính đối với D và B bằng hình thức phạt tiền là có cơ sở.

- Bà Lê Phan Ngọc Kỳ D có hành vi đi cùng Nguyễn Việt B nhưng không biết B tàng trữ trái phép ma tuý trong người nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D về hành vi này là có căn cứ.

- Đối với người tên D có hành vi bán ma tuý cho Nguyễn Việt B, người tên R có hành vi cho B mượn xe. Tuy nhiên hiện nay chưa xác định được lai lịch của D và R, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo B phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào: Điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 7 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong bì giấy niêm phong ký hiệu B1 kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 04/QĐ-TCCĐ ngày 07/7/2025, niêm phong bằng hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, chữ ký của giám định viên và cán bộ Đồn biên phòng Phú Lộc; 01 (một) chai nhựa trong suốt bên trong chứa nước tiểu của Nguyễn Việt B; 01 (một) chai nhựa trong suốt bên trong chứa nước tiểu của Lê Phan Ngọc Kỳ D.

- Trả lại cho Nguyễn Việt B 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số 353100; IMEI 2: 353100, gắn thẻ sim: 0905828XYZ của Nguyễn Việt B.

- Trả lại cho cho Nguyễn Việt B số tiền 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho cho bà Lê Phan Ngọc Kỳ D 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, có số IMEI: 354860; IMEI 2: 354860, gắn thẻ sim: 0937368XYZ của Lê Phan Ngọc Kỳ D.

(Toàn bộ vật chứng trên thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/9/2025 và Biên lai thu tiền số 0001371 ngày 19/9/2025 hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Đà Nẵng đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Việt B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 23/9/2025. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1, Công an TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diệp